TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/DS-ST
Ngày: 17-10-2022
V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ , TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Bình

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Thân

Ông Triệu Minh Tư

- Thư ký phiên tòa: Bà Mồng Thu Hường - Thư ký viên TAND thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị My Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 17/10/2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 33/2022/TLST-DSTC ngày 14/6/2022, về việc *"Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-DSTC ngày 12/9/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-DSTC ngày 28/9/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B; địa chỉ: Tòa nhà Thaiholdings Tower, 210 đường T, phường C, quận H, Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S- Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức N - Giám đốc; Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Hà Giang; địa chỉ: Tổ 13 phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang (QĐ ủy quyền số 6650/2017/QĐ-TGĐ ngày 20/6/2017 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt về việc ủy quyền hoạt động tố tụng đối với giám đốc chi nhánh); Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn T - Trưởng phòng khách hàng (Quyết định ủy quyền số 1523A, ngày 14/10/2022, thay thế Quyết định ủy số 732 ngày 16/5/2022), có mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Hương G; địa chỉ: Tổ 05 phường Q, thành phố Hà G, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/5/2022; Bản tự khai ngày 14/6/2022 và quá trình giải quyết, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 27/11/2020 Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Hà Giang (sau đây viết tắt là NHBĐ) và bà Nguyễn Hương G ký hợp đồng tín dụng số HDTD2402020703 (sau đây viết tắt là HĐTD 703), theo nội dung của HĐTD 703, NHBĐ cho bà G vay số tiền 100.000.000đ, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất vay áp dụng trong 03 tháng đầu tối thiểu là 9,9%/năm, từ tháng thứ 04 điều chỉnh theo định kỳ theo quy định của ngân hàng. Ngày 07/01/2021 NHBĐ và bà Nguyễn Hương G tiếp tục ký hợp đồng tín dụng số HDTD240202116 (sau đây viết tắt là HĐTD 116), theo nội dung HĐTD 116, NHBĐ cho bà G vay số tiền là 25.000.000đ, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay áp dụng trong 03 tháng đầu tối thiểu là 9,3%/năm, từ tháng 04 điều chỉnh theo định kỳ theo quy định của Ngân hàng. Sau khi ký 02 hợp đồng tín dụng nêu trên NHBĐ đã cho bà G vay đủ số tiền 125.000.000đ và phát hành 01 thẻ tín dụng với hạn mức 25.000.000đ, số tiền thanh toán tối thiểu hàng tháng bằng 5% dư nợ thẻ, lãi suất 20%. Bà G đã sử dụng toàn bộ hạn mức thấu chi 25.000.000đ và sử dụng hết số tiền ghi nợ trong thẻ tín dụng 25.000.000đ. Như vậy, tổng số tiền bà G đã vay bằng các hình thức của NHBĐ qua 02 hợp đồng và 01 thẻ tín dụng là 150.000.000đ.

Trong thời gian đầu bà G đã thực hiện việc trả nợ đúng theo thỏa thuận. Đến ngày 01/7/2021 bà G gửi đơn xin thôi việc, NHBĐ đã yêu cầu bà G phải trả những khoản nợ đã vay cho ngân hàng, tính đến ngày 05/5/2022 bà G đã trả được số nợ gốc của HĐ 703 là 21.202.319 đ, lãi 11656.847, tổng gốc cộng lãi thanh toán 32.859.166. Còn HĐ 116 và thẻ TD bà G không trả gốc + lãi. Sau đó bà G không thực hiện việc trả nợ gốc và lãi của các HĐTD theo cam kết với ngân hàng, đã để phát sinh nợ quá hạn, vi phạm các hợp đồng đã ký với ngân hàng, ngân hàng đã mời khách hàng lên làm việc và đôn đốc khách hàng thực hiện trả nợ gốc và lãi theo cam kết nhưng khách hàng không thực hiện theo cam kết.

Do đó NHBĐ khởi kiện đề nghị Tòa án buộc bà G phải có trách nhiệm trả nợ cho NHBĐ số tiền cụ thể như sau:

+ Số dư nợ gốc tính đến ngày xét xử 17/10/2022 của HĐTD 703 là 78.797.681, dự thu 13.433.819đ; lãi chậm trả gốc là 1.288.638đ; lãi chậm trả lãi 664.024 đ, lãi từ ngày 30/9/2022 đến ngày 17/10/2022 là 590.659đ.

+ Số dư nợ gốc HĐTD 116 là 25.202.792; dự thu là 10.254đ; lãi chậm trả gốc 6.306.049đ; lãi chậm trả lãi 1.152đ, lãi từ ngày 30/9/2022 đến ngày 17/10/2022 là 188.917đ.

Tổng số nợ gốc + lãi của HĐ 703 HĐ 116 là: 126.483.985đ

+ Thẻ TD số tiền giải ngân 43.031.460 đ, lãi suất 20%, dư nợ gốc 20.449.738, phí 11.319.456đ, thuế 1.131.946đ, lãi 10.130.320đ. Tổng số nợ gốc + lãi là 43.031.460đ.

Tổng số nợ của 03 HĐ gốc + lãi là 171.332.088đ.

- Bị đơn bà Nguyễn Hương G: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân thành phố H đã triệu tập bà Giang đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng qua xác minh nơi cư trú tại chính quyền phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang cung cấp hiện nay bà G đã đi khỏi địa phương, hiện không xác định được nơi cư trú và

làm việc của bà G. Toà án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

** Ý kiến của đại diện VKSND thành phố Hà Giang:*

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Xác minh thu thập chứ cứ đầy đủ, thời hạn chuẩn bị xét xử, ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, cấp tống đạt văn bản tố tụng đúng quy định.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa HĐXX, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng pháp luật, thủ tục bắt đầu phiên tòa được Thẩm phán thực hiện đúng quy định tại Điều 239 BLTTDS.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Nguyễn Hương G không thực hiện đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của mình như không có mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án không có lý do, nên không đưa ra được quan điểm để bảo vệ quyền và lợi ích của mình, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án vi phạm khoản 15 Điều 70, Điều 72 BLTTDS. Bị đơn vắng mặt lần thứ 2 nên HĐXX tiến hành xét xử vụ án là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40; Điều 144; 147; khoản 3 Điều 228 BLTTDS; Các Điều 280; 282; 288; 357, 463, 466 BLDS; Điều 90; 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Buộc bà Nguyễn Hương G phải trả số tiền nợ của 02 HĐTD và 01 thẻ tín dụng. Tổng số nợ của 03 HĐ là gốc + lãi là 171.332.088đ và lãi suất tiếp theo của các HĐTD, thẻ tín dụng tính từ ngày 18/10/2022.

- Về án phí: Buộc bị đơn bà Nguyễn Hương G phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn NHBĐ B - Chi nhánh Hà Giang; địa chỉ: Tổ 13 phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn bà Nguyễn Hương G có địa chỉ tại phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a

khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

[2]. Về việc vắng mặt của bị đơn: Bà Nguyễn Hương G hiện nay không có mặt tại địa chỉ do nguyên đơn cung cấp, không thông báo địa chỉ nơi ở mới cho nguyên đơn biết được coi là cố tình che dấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ với nguyên đơn. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân thành phố H đã niêm yết các văn bản của Toà án theo thủ tục tố tụng nhưng bà G vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bà G là có căn cứ.

[3]. Về quan hệ tranh chấp: NHBĐ cho bà Nguyễn Hương G vay 02 lần với số tiền vay 125.000.000đ *(Một trăm hai mươi lăm triệu đồng)* và 01 thẻ tín dụng mức vay 25.000.000đ, mục đích vay đầu tư mua sắm thiết bị dùng sinh hoạt gia đình. Như vậy, xác định tranh chấp là tranh chấp Hợp đồng tín dụng *(Hợp đồng dân sự)* được quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS; Căn cứ vào Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 280; 288; 290; 357 Bộ luật dân sự.

[4]. Về nội dung: Ngày 27/11/2020 NHBĐ và bà Nguyễn Hương G ký HĐTD 703, theo nội dung hợp đồng NHBĐ cho bà G vay số tiền 100.000.000đ, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất vay áp dụng trong 03 tháng đầu tối thiểu là 9,9%/năm, từ tháng thứ 04 điều chỉnh theo định kỳ theo quy định của ngân hàng. Ngày 07/01/2021 NHBĐ và bà Nguyễn Hương Gtiếp tục ký HDTD 116 theo nội dung hợp đồng NHBĐ cho bà Giang vay số tiền là 25.000.000đ, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay áp dụng trong 03 tháng đầu tối thiểu là 9,3%/năm, từ tháng 04 điều chỉnh theo định kỳ theo quy định của Ngân hàng và phát hành 01 thẻ tín dụng với hạn mức 25.000.000đ, số tiền thanh toán tối thiểu hàng tháng bằng 5% dư nợ thẻ, lãi suất 20%. Như vậy, việc NHBĐ và bà G ký các hợp đồng tín dụng nêu trên là phù hợp đúng quy định pháp luật.

[5]. Quá trình thực hiện hợp đồng bà G đã vi phạm cam kết về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng và để phát sinh nợ quá hạn. NHBĐ đã nhiều lần yêu cầu bà G trả nợ và thực hiện nhiều biện pháp để xử lý, thu hồi nợ nhưng bà G không hợp tác và đã bỏ đi khỏi nơi cư trú. Như vậy, ngày 04/11/2021 NHBĐ ban hành Thông báo số 1309/TB-LPBHG-PKH về việc thu hồi nợ trước hạn toàn bộ khoản vay trước thời hạn do bà G vi phạm Điều 7 của HDTD 703; vi phạm Điều 6 của HDTD 116 là phù hợp, đúng quy định.

[6]. Xét yêu cầu của NHBĐ đề nghị bà G phải trả số tiền nợ gốc và lãi suất chưa thanh toán theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết là có cơ sở, bởi lẽ: Sau khi ký kết HDTD 703 ngày 27/11/2020; số HDTD 116 ngày 07/01/2021 và thẻ tín dụng số 5235 3802 0003 8232, bà Giang đã vay được tiền nhưng không trả nợ theo thỏa thuận, để phát sinh nợ quá hạn trả cả gốc và lãi từ ngày 30/8/2021 đến nay, vi phạm nội dung thỏa thuận của các Hợp đồng tín dụng, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của NHBĐ .

[7]. Hiện nay do bà G đã đi khỏi nơi cư trú, trước khi thay đổi địa chỉ nơi cư trú không thông báo cho chính quyền địa phương và NHBĐ biết về việc thay đổi

địa chỉ nơi cư trú, cố tính giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. NHBĐ đòi nợ trước hạn đối với bà G là phù hợp nên chấp nhận. Căn cứ vào Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 280; 282; 288; 357 BLDS cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của NHBĐ . Buộc bà Nguyễn Hương G phải có trả số nợ gốc + lãi cho NHBĐ tính đến ngày xét xử 17/10/2022 của các HĐTD cụ thể: Số dư nợ gốc tính đến ngày xét xử 17/10/2022 của HĐTD 703 là 78.797.681, HĐTD 116 là 25.202.792; Thẻ TD 43.031.460. Tổng số nợ của 03 HĐ là 146.971.933đ. Số lãi là 16.040.293đđ, lãi chậm trả gốc là 7.594.687đ, lãi chậm trả lãi là 665.176đ, tổng số tiền nợ gốc + lãi là 171.332.088đ.

[8]. Bị đơn bà G vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên không đưa ra được quan điểm, yêu cầu của mình, nên không xem xét giải quyết.

[9]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 BLTTDS; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; điểm b mục 1.3 phần II danh mục án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bà Nguyễn Hương G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Trả lại cho NHBĐ Liên Việt toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[10]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Các Điều 280; 288; 357 BLDS 2015; khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm g khoản 1 Điều 40; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; khoản 3 Điều 228 BLTTDS; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm b mục 1.3 phần II danh mục án phí, lệ phí Tòa án *(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016).*

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B- Chi nhánh Hà Giang về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc bà Nguyễn Hương G phải trả cho Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Hà Giang, số tiền nợ của các HĐTD 703; HĐTD 116 và thẻ tín dụng, tính đến ngày xét xử 17/10/2022. Cụ thể số tiền gốc là 146.971.933đ+ lãi là 16.040.293đ+ lãi chậm trả gốc là 7.594.687đ+ lãi chậm trả lãi là 665.176đ, tổng số tiền nợ gốc + lãi là 171.332.088đ (*Một trăm bảy mươi mốt triệu ba trăm ba mươi hai nghìn không trăm tám mươi tám đồng*) và lãi phát sinh tương ứng của các HĐTD và thẻ tín dụng kể từ ngày 18/10/2022 cho đến khi bà G trả hết nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo

mức lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Hương G phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 8.566.604đ *(Tám triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm linh bốn đồng)*.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP B- Chi nhánh Hà Giang số tiền tạm ứng án phí là 3.748.184đ *(Ba triệu, bẩy trăm bốn tám nghìn, một trăm tám tư đồng)* đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, theo biên lai số 51BB-21P 0000727 ngày 14/6/2022 *(Nguyễn Hồng N nộp thay)*.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự , người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang.
- VKSND TP Hà Giang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP Hà Giang;
- Lưu HS - BP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thanh Bình

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Sỹ Thực **Doãn Huy Giáp** **Lê Thị Thanh Bình**